**Tuần 4:** Thứ hai ngày 27 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

**Bài 4: EM YÊU BẠN BÈ**

**EM YÊU BẠN BÈ** **(2 tiết);**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV. Tranh ảnh minh họa SGK

**2.Học sinh:**SGK, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** Chia sẻ về chủ điểm:  - GV giới thiệu tên chủ điểm mới: *Em yêu bạn bè*. Y/c cả lớp quan sát tranh:  - Y/c 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 y/c của bài *Chia sẻ*.  - Y/c HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH.  - Y/c 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp  - GV kết luận: Điều gì làm nên sức mạnh, chiến thắng của tập thể? Đó là sự đoàn kết. Sự đoàn kết, đồng lòng, hợp lực sẽ làm nên chiến thắng của đội chơi kéo co, của đội bóng, tạo ra những sản phẩm tốt trong dây chuyền sản xuất,...  Tiếp tục chủ điểm trước nói về những người bạn của em, trong chủ điểm *Em yêu bạn bè*, các em sẽ học những bài học nói về tình cảm gắn bó giữa những người bạn đang cùng em học tập, vui chơi trong nhà trường.  **2. Hoạt động khám phá**  \*Giới thiệu bài  - Y/c HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  - GV giới thiệu: Bài thơ *Giờ ra chơi* hôm nay chúng ta học nói về ccs hoạt động, các trò chơi trong giờ ra chơi. Cụ thể như thế nào, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé!  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm bài thơ *Giờ ra chơi*.  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp 2* dòng thơ: HS đọc tiếp nối *2* dòng thơ trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - GV HD HS chia đoạn.(4 *khổ thơ*)  + *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  VD: Chỗ này/ những bạn gái// Chơi nhảy dây/ **nhịp nhàng**//  Đằng kia/những bạn trai// Đá cầu/ bay **vun vút**  + *Đọc từng khổ thơ trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  - Đính lên bảng BT giải nghĩa từ. Y/c HS đọc.  - Y/c 1 số HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi các CH.  - Y/c một số HS trả lời CH trước lớp.  *Câu 1:* Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?  *Câu 2:* Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?  *Câu 3:* Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?  *Câu 4:* Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?  - GV kết luận  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***HDHS làm bài tập*  BT 1: *Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2*  - Y/c HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Y/c một số HS báo cáo kết quả.  - Đính lên bảng nội dung khổ thơ 2  - Y/c HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.  BT 2:  - Y/c HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - Y/c một số HS báo cáo kết quả.  - Đính lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.  - GV kết luận: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau.  **Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại*  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?  - GDHS phải biết thân thiện, yêu thương bạn bè.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Phần thưởng | - HS lắng nghe, quan sát.  - HS tiếp nối đọc  - HS quan sát và trao đổi ý kiến  - HS thực hiện hỏi – đáp  *Câu 1:*  HS 1: Các bạn rong bức tranh 1 đang làm gì?  HS 2: Các bạn trong bức tranh 1 đang chơi trò chơi kéo co. Các bạn ở mỗi đội đều ra sức kéo mạnh sợi dây về bên đội mình.  *Câu 2:*  HS 1: Trò chơi kéo co đòi hỏi người chơi những gì? Chọn các ý đúng.  HS 2: Ý a và ý c đúng. Nếu chỉ 1 người cố gắng thì không thắng được.  *Câu 3:*  HS 1: Ngoài trò chơi kéo co, bạn còn biết những hoạt động nào cần có tập thể?  HS 2: Ngoài trò chơi kéo co, những hoạt động cần có tập thể là múa hát tập thể, trực nhật, nhảy dây, nu na nu nống, trốn tìm, rồng rắn lên mây, bóng đá, bóng chuyền,...  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng khổ thơ  - HS đọc tiếp nối khổ thơ trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS thực hiện  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc và thảo luận.  - HS trả lời  + Đó là từng nhóm HS mặc áo trắng đồng phục trông như từng đàn chim.  + Các bạn ùa ra ngoài sân trường. Chỗ này những bạn gái chơi nhảy dây. Đằng kia những bạn trai chơi đá cầu.  + *Tiếng cười thoải mái / Niềm vui dâng náo nức*.  + Trống báo đã hết giờ ra chơi, HS nhanh chóng xếp hàng vào lớp để bắt đầu một bài học mới.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, làm bài  - HS thực hiện  - HS quan sát  - HS đọc, quan sát  - HS đọc thầm, làm bài  - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS quan sát  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 11. Luyện tập (Tiết** 2)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, học sinh có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Thực hành vận dụng giải quyết một số vấn đề tình huống thực tiễn.

**2. Năng lực:**

**a) Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Năng lực đặc thù:**  Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**- Giáo viên**: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập, bài giảng điện tử.

**- Học sinh**: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**: (3p)  *\*Mt: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Tổ chức cho HS hát múa bài “Một đoàn tàu”  🡒 Dẫn chuyển bài mới   * GV ghi bảng   **2. Luyện tập, vận dụng(25p)**  *MT: HS củng cố kiến thức, vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  **Bài 4. Giải bài toán có lời văn**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để tìm ra phép tính cho bài toán dựa vào dữ kiện đề bài đã cho.  - GV gọi 1 HS nêu phép tính.  - Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét và yêu cầu HS đọc nêu phần trả lời.  ***=>GV lưu ý HS với những dạng bài yêu cầu tìm tất cả, tổng cộng HS phải thực hiện phép tính cộng để tìm ra câu trả lời.***  **Bài 5. Thảo luận cách tính của Dung và Đức. Em thích cách nào hơn?**  **-** Gọi HS đọc đề bài  - GV yêu cầu các em hoạt động theo nhóm 4 nêu cách thực hiện tính của bạn Dung và bạn Đức.  - GV gọi đại diện cấc nhóm trình bày.  ***=> GV nhận xét và chốt:*** *Để làm tính cộng bạn Dung thực hiện tính theo cách làm cho tròn mười, bạn Đức chọn cách đếm tiếp.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi: Nói cho bạn nghe cách mà mình thích và đưa ra lí do.  - Gọi 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV đưa thêm ví dụ và gọi HS thực hiện theo cả 2 cách  ( VD: 7+ 4 , 8+ 6)  **=> GV kết luận:** ***Khi thực hiên cộng (có nhớ) trong pham vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường hợp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;...***  **3. Củng cố, dặn dò(3p)**  - Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?  - Yêu cầu HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn | - HS hát múa theo  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  4.  - HS đọc  - HS trả lời.  *+ Bài toán cho biết nhà bạn Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.*  *+ Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ?*  - HS viết phép tính.  **Phép tính**: 6 + 9 = 13  **Trả lời:** Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ  - HS nhận xét.   * HS nghe   5.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện 1 số nhóm trình bày.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trả lời  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

*…………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………..*

**Đạo đức**

**Bài 2: Kính trọng thầy cô giáo**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phát triển năng lực đặc thù**: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **GV**: SGK, SGV, máy tính, máy chiếu (nếu có).

**- HS**: SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động(3p)**  **MT**: *: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  - GV bắt nhịp, cả lớp cùng hát bài Cô giáo của em nhạc sĩ Đỗ Mạnh Thường, thơ Nguyễn Hữu Tường.  - GV kết nối bài học, giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.  **2.Khám phá(22p)**  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **HĐ1:** **Đọc thơ và trả lời câu hỏi.**  - GV chiếu tranh SGK trang 10, yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết :  *? Bức tranh vẽ những ai?*  *? Những người trong tranh đang làm gì?*  - Gọi 1 HS đọc bài thơ  - GV đưa câu hỏi và gọi 1 HS đọc câu hỏi.  *a) Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho HS?*  *b) Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?*  *c) Tình cảm của bạn nhỏ đối với cô giáo như thế nào?*  - Gv: yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi trong thời gian 3 phút.  - Gọi 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  **HĐ2: Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo.**  - Đặt câu hỏi liên hệ:  *? Hằng ngày ở trường, thầy cô giáo đã làm gì để chăm sóc, dạy dỗ các con?*  *?Các con cần có thái độ như thế nào để đền đáp công ơn của thầy cô giáo?*  **=> GV chốt:** *Ở trường, thầy, cô giáo như người cha, người mẹ thứ hai của các con, luôn thương, yêu, chăm sóc, dạy dỗ các con.*  **HĐ3:Thảo luận** **về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.**  - GV chiếu tranh 1,2,3,4,5 trang 11, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi sau:  *1.Các bạn trong tranh đang làm gì?*  *2.Việc làm đó thể hiện điều gì?*  - Gọi 1 cặp đôi lên làm mẫu bức tranh 1  - GV: tổ 1 làm tranh 2, tổ 2 làm tranh 3, tổ 3 làm tranh 4, tổ 4 làm tranh 5.  - Gọi TBHT điều hành lớp báo cáo.  - GV: Vậy bạn nào có thể nêu lại cho cô và cả lớp những hành động, lời nói trong các bức tranh thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo?  **Mở rộng***: Ngoài những hành động và lời nói đó, các con còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo ?*  **3. Vận dụng(7p)**  ***Mục tiêu****:Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện trong cuộc sống*  \* Yêu cầu HS thảo luận theo từng dãy bàn , mỗi dãy 1 cách  - GV gọi đại diện các nhóm báo cáo.  - GV: yêu cầu HS nối tiếp nhắc lại cách ứng xử thể hiện sự kính trọng với thầy cô giáo.  - GV mở bài hát Thầy cô cho em mùa xuân  GV: Bạn nhỏ trong bài hát thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo như thế nào  **4. Củng cố dặn dò(3p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu kiến thức bài học*  - GV: Hôm nay chúng ta học bài gì?  - GV: Về nhà các con hãy làm thiêp chúc mừng bằng cách vẽ, cắt, xé dán trang trí thiệp gửi đến thầy, cô giáo mà các con yêu quý để chuẩn bị cho bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  -HS nghe  +*Tranh vẽ cô giáo và hai bạn HS*  *+Cô giáo đang đón hai bạn HS vào lớp.*  - HS đọc  - HS thảo luận  - 1 nhóm báo cáo, và mời các nhóm khác nhận xét, phỏng vấn:  *? Dựa vào đâu nhóm bạn biết tình cảm của cô giáo đối với học sinh?*  *?Làm thế nào nhóm bạn biết được tình cảm của các bạn nhỏ trong bài thơ đối với cô giáo?*  - HS trả lời  - HS nghe  - HS quan sát tranh  - HS làm mẫu  *.*  - TBHT gọi mỗi tranh một nhóm hỏi, trả lời và nhận xét.  - HS trả lời  - HS chia sẻ.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm báo cáo, nhận xét.  - HS nhắc lại  + HS lắng nghe  + HS: Bạn nhỏ thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo bằng cách tằng thầy bông hồng, một bài hát  - HSTL  - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 28 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**(NGHE - VIẾT) GIỜ RA CHƠI ;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chư: mỗi dòng lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***; BT lựa chọn: Điền chữ ***ch / tr***, điền vần ***an / ang***.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ, câu đố ở các BT chính tả.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- HS nêu được cần viết hoa chữ đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ, viết lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm….Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ viết bài chính tả, bảng phụ ghi nội dung bài tập, SGK, SGV…

**2.Học sinh:** SGK, VBT, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS viết bảng lớp các từ: nhích, lầm lì, tinh nghịch, vút, chuông. HS cả lớp viết bảng con  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  **Hoạt động 1:** HDHS nghe – viết  a. HDHS chuẩn bị  - Đính đoạn chính tả cần viết lên bảng.  - GV đọc mẫu 1 lần bài  - Y/c HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm.  - HDHS nói về nội dung và cách trình bày bài chính tả:  + Mỗi khổ thơ có mấy dòng thơ?  + Mỗi dòng có mấy tiếng?  + Chữ cái đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào?  - HDHS viết những tiếng dễ viết sai vào bảng con: nhịp nhàng, chao nghiêng, thoải mái, vun vút, náo nức...  - GV phân tích rõ lỗi HS hay sai.  - GV nhắc HS đọc thầm lại bài, chú ý những từ các em dễ viết sai.  b.Đọc cho HS viết:  - HDHS tư thế ngồi viết bài – nhắc HS luyện viết chữ cẩn thận, đúng mẫu.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  c.Chấm, chữa bài  - Y/c HS nhìn lại đoạn chính tả trên bảng phụ, tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV kiểm tra 5 – 7 bài.  - GV nhận xét bài viết của HS về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Bài 2: Điền chữ **r**, **d**, hay **gi**? giải câu đố (BT 2)  - Y/c HS đọc y/c của BT  - Y/c cả lớp làm bài vào vở  - GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần), y/c 2 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***gi****eo,* ***r****ải,* ***r****uộng,* ***gi****eo*. – Giải câu đố: Hạt mưa.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  Bài 3: Điền chữ **ch** hay **tr** BT (3)  - Y/c HS đọc y/c BT  - Y/c HS làm việc nhóm để hoàn thành BT  - Y/c các nhóm trình bày kết quả trước lớp  - GV và nhận xét, chốt đáp án:  **tr**âu – **ch**ân – **ch**ẳng. Giải câu đố: con rùa.  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  + Chữ cái đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào?  - Nhắc HS về nhà viết lại các chữ viết sai trong bài chính tả  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Tập chép: Dậy sớm | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc  + Có 4 dòng thơ  + Có 5 tiếng  + Viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe và soát lại.  - HS soát lại bài, tự chữa bài  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm bài vào vở  - HS quan sát và làm bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**CHỮ HOA C;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học .Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn để và sáng tạo.

- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa G. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cánh đánh dấu thanh…. Vận dụng viết đúng kĩ thuật

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Mẫu chữ cái C viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li. SGK, SGV…
2. **Học sinh:** SGK, vở tập viết, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS lên bảng viết chữ hoa B và câu ứng dụng.  **-** GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** *HDHS viết chữ hoa C*:  - HDHS quan sát và nhận xét chữ mẫu *C:*  + Chữ C hoa cao mấy li? có mấy ĐKN?  + Được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: Nét viết chữ hoa C là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ.  - GV chỉ dẫn cách viết: Đặt bút trên ĐK 6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2. *Chú ý*: Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái.  - GV viết mẫu chữ C hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  - Y/c HS tập viết chữ viết hoa C (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS góp ý cho nhau về cách viết.  **Hoạt động 2:** HDHS viết câu ứng ụng  -Y/c HS đọc câu ứng dụng *Chung tay làm đẹp trường lớp*.  - HDHS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  + Chữ C hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, l, y* cao mấy li?  + Chữ *đ*, *p* cao mấy li?  + Chữ *t* cao mấy li?  + Những chữ còn lại cao mấy li?  + Cách đặt dấu thanh ntn?  - GV viết mẫu chữ *Chung* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *c* nối liền với điểm bắt đầu chữ *h*  - Y/c HS viết bảng con  - GV theo dõi, uốn nắn HS viết  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***HS viết vào vở tập viết*  - Y/c HS viết các chữ *C* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở; cụm từ ứng dụng *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ vào vở  - HDHS tư thế ngồi viết.  - HDHS viết vở. Y/c HS viết bài vào vở  - GV quan sát, uốn nắn HS viết  **Hoạt động 2:** *Soát lỗi, chữa bài.*  - GV đánh giá nhanh khoảng 5 - 7 bài.  - GV nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Y/c HS nêu lại độ cao, các nét viết chữ *C*  hoa.  - Nhắc HS về tư thế, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp…  - Nhắc HS chưa viết xong bài trên lớp nhà hoàn thành bài và luyện viết thêm phần bàn ở nhà  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Chữ hoa D | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  + Cao 5 li, có 6 ĐKN  + Viết 1 nét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS luyện viết trên bảng con hoặc nháp.  - HS góp ý cho nhau về cách viết.  - HS đọc  - HS quan sát và lắng nghe  + 2,5 li  + 2 li  + 1,5 li  + 1 li.  + Dấu huyền đặt trên *a, ơ*. Dấu nặng đặt dưới *e...*  - HS quan sát và lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 12:** **Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (Tiết** 1)

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tóc phải học thuộc lòng Bảng cộng).

**2. Năng lực:**

**a) Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Năng lực đặc thù:**  Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất*:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**- Giáo viên**: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

**- Học sinh**: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**: (5p)  *\*MT: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  **2. Khám phá kiến thức (20p)**  \*MT: *Giúp HS tự khám phá, phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới*  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh SGK  - Cho HS làm việc nhóm. GV phát các thẻ ghi nội dung các phép tính  - HS tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 20 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: 9 + 2= 11; 8 + 6 = 14; 7 + 5 = 12; 6 + 9 = 15;...  ***-*** Sắp xếp các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định.  - Gọi đại diện 1 nhóm gắn thẻ lên bảng  - GV cùng HS nhận xét và sắp xếp thành 1 bảng.  - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 20* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  - Cho HS nhận xét về đặc diểm các phép cộng trong bảng  **=> GV kết** luận  *+ Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.*  ***+*** *Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.*  ***+*** *Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.*  *.............................................................*  *+ Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số*  - Tổ chức HS đọc Bảng cộng nhóm, cá nhân.   * Tổ chức cho HS chơi trò đố bạn tìm đáp án của các phép tính   **3. Thực hành, luyện tập**  *MT: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học qua các bài tập*  **Bài 1**  - Gọi HS đọc đề bài 1  \* HD phần a  - GV HD: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả).  **-** Đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **-** Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi đế HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 9 + 3 = 12; 8 + 5 = 13; ...  **=> GV nhận xét và lưu ý HS đây là tính chất giao hoán của phép cộng*:*** *Trong phép cộng khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.*  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hôm nay học bài gì?  - Các em thích nhất điều gì trong tiết học hôm nay ?  - GV yêu cầu HS về học thuộc bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. | - HS tự điều khiển trò chơi  - HS lắng nghe  - HS thực hiện.   * HS làm việc nhóm. * HS tìm kết quả từng phép cộng * Các nhóm sắp   - Đại diện 1 nhóm lên gắn thẻ lên bảng lớp. Cả lớp theo dõi góp ý, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc tùng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 10.*  - HS lắng nghe  - HS thi đọc Bảng cộng trong nhóm, cán nhân trước lớp  - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm kết *quả* (làm theo nhóm bàn).  - HS thực hiện.  1.  - HS đọc đề bài.  - HS làm cá nhân vào vở ô ly  - HS đổi vở cho bạn và kiểm tra kết quả cho nhau.  a)9+2= 11; 5+7 = 12; 5+9 = 14  9+3 = 12; 6 + 8 = 14;5 + 8 = 13  b. HS  9+ 6 = 15;5 + 6 = 11; 8 + 7 = 156 + 9 = 15; 6 + 5 = 11                      7 + 8 = 15  - HS chú ý.   * HS nêu * HS chia sẻ * HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

*…………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………..*

Thứ tư ngày 29 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**PHẦN THƯỞNG** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

.**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Yêu quý, cảm phục người bạn tốt bụng trong câu chuyện.

- Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh, ảnh minh họa trong SGK; bảng phụ, SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, VBT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS đọc 2 khổ thơ bài “Giờ ra chơi” và TLCH trong bài.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  Bài đọc hôm nay có tên gọi *Phần thưởng*. Các em cùng đọc bài để biết đó là phần thưởng dành cho ai, phần thưởng đó có gì đặc biệt, vì sao bạn đó được thưởng.  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài *Phần thưởng*  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng câu*: HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - Giảng nghĩa một số từ*: bí mật, sáng kiến*.  - GV HD HS chia đoạn.( 3 đoạn )  - GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài:  Một buổi sáng,/ vào giờ ra chơi,/các bạn trong lớp/túm tụm bàn bạc điều gì/ có vẻ bí mật lắm.//  + *Đọc từng* đoạn *trước lớp*: HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  + *Đọc từng* đoạn *trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Y/c HS đọc thầm lại truyện, thảo luận nhóm đôi để trả lời các CH.  - Y/c một số HS trả lời CH trước lớp.  *Câu 1:* Câu chuyện kể về bạn Na. Na là một HS như thế nào?  *Câu 2:* Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?  *Câu 3:* Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?  *Câu 4:* Khi Na được phần thưởng:  a) Mọi người vui mừng như thế nào?  b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?  - GV nhận xét  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  BT 1, 2:  - Y/c 1 HS đọc y/c của 2 BT.  - Y/c HS làm BT, tưởng tượng đoạn kết câu chuyện. Sau khi trao phần thưởng, cô giáo mời HS phát biểu ý kiến:  + Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?  + Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?  - GV nhận xét.  - GV bổ sung: Phần thưởng cô giáo và cả lớp tặng bạn Na là phần thưởng cho lòng tốt, phần thưởng cho những HS biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Tấm lòng đó rất đáng trân trọng, đáng quý. Cuộc sống sẽ vô cùng tốt đẹp nếu xung quanh ta có nhiều người tốt bụng, nhân hậu.  **Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại:*  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Khi Na được phần thưởng: Mọi người vui mừng như thế nào? Mẹ của Na vui mừng như thế nào?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Cái trống trường em | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng đoạn  - HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc và thảo luận  - HS trả lời  - Na rất tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè nên ở lớp bạn nào cũng mến Na. Nhưng Na học chưa giỏi.  - Các bạn đề nghị cô giáo khen thưởng Na vì lòng tốt của Na với mọi người.  - Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt rất đáng quý. Trong trường, phần thưởng có nhiều loại: thưởng cho HS giỏi; thưởng cho HS có đạo đức tốt; thưởng cho HS tích cực tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao; thưởng cho những HS dũng cảm;...  a) Khi cô trao phần thưởng, Na vui mừng đến mức ngỡ mình nghe nhầm, đỏ bừng mặt. / Cô giáo và cả lớp vui mừng: tiếng vỗ tay vang dậy.  b) Khi cô trao phần thưởng, mẹ Na rất vui mừng: Mẹ lặng lẽ khóc và chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS thực hiện  + Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.  + Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc theo y/c vủa GV  - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

**Tự nhiên- Xã hội**

**Bài 4: Giữ vệ sinh ở nhà**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***Sau bài học, HS có khả năng:***

**1. Kiến thức và kĩ năng:**

- Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung**: Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-**Năng lực riêng:** Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.CHUẨN BỊ:**

**- Giáo viên :** Các hình trong SGK. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội

**- Học sinh :** SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(5p)**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS*  - GV tổ chức cho HS nghe/hát bài hát: “Giúp mẹ”. Hỏi:  *+ Bạn nhỏ trong bài đã làm gì giúp mẹ?*  *+ Hằng ngày, em thường làm gì để giữ vệ sinh nhà ở của mình?*  - GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức(12p)**  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **HĐ1: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1, 2 SGK và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về từng phòng trong nhà ở các hình.*  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV hoàn thiện câu trả lời  ***=>GV kết luận: Qua quan sát tranh ảnh, các em đã nhận biết thế nào là nhà ở sạch sẽ, gọn gàng. Biết nhận xét về nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh***  **3. Luyện tập, vận dụng(15p)**  *MT:* *Củng cố, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào thực tế*  **HĐ2: Thảo luận về sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở**   * **GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ:**   *+ Em thích được sống trong nhà như Hình 1 hay Hình 2? Vì sao?*   * Tổ chức cho HS thảo luận yêu cầu   *+ Nhận xét về việc giữ vệ sinh của gia đình em.*  - GV gợi ý sau đó mời đại diện 1 số nhóm lên chia sẻ  *+ Để nhà ở sạch đẹp, em nên làm những việc gì?*  *+ Em thấy bố mẹ, ông bà đã làm gì để vệ sinh nhà ở sạch đẹp?*  *+ Em đã làm những việc gì?...*  *+ Nhận xét về ngôi nhà của mình sau khi được vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ (đồ đạc được sắp xếp như thế nào? Em và mọi người có vui không?,...)*  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  *MT: Giúp HS khắc sâu kiến thức.*  - Qua bài học, em đã rút ra bài học gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS: Hãy cùng bố mẹ dọn dẹp nhà cửa trong ngày cuối tuẩn, thực hiện quét nhà và gấp quẩn áo hằng ngày. | - HS nghe/hát  - HS chia sẻ  - HS chú ý  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  *+ Hình 1 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều bừa bộn, chưa ngăn nắp, sạch sẽ, bụi bẩn, mất vệ sinh.*  *+ Hình 2 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, thoáng mát.*   * HS nghe   - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  + HS trả lời: *Em thích sống trong nhà như Hình 1 vì: Nhà sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu. Nếu nhà bẩn sẽ cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.* *Từ đó, em thấy giữ sạch nhà ở là một việc làm rất cần thiết*  - HS thảo luận yêu cầu theo nhóm 4, chia sẻ về việc giữ vệ sinh của gia đình em.  - HS các nhóm trả lời. HS nhóm khác nhận xét:  *+ Em nên quét dọn hằng ngày, lau chùi bàn ghế, sắp xếp đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp…*  *+ Hằng ngày, bố mẹ ông bà lau sàn nhà, dọn dẹp đồ đạc…*  + HS chia sẻ ý kiến cá nhân  - HS TL  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 12:** **Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20**

**Tiết :** 2

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 dựa vào Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực:**

**a) Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Năng lực đặc thù**: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất:**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**- Giáo viên**: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

**- Học sinh**: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**: (5p)  *MT: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học.*  - HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 20 đã học.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới  - GV ghi bảng tên bài mới  **2. Thực hành, luyện tập (25p)**  *MT: Nêu được các phép tính có kết quả trong phạm vi 20*  **Bài 2**  - GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài  - GV hướng dẫn HS làm bài: *Yêu cầu Hs quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả của phép cộng tương ứng. Hs quan sát bảng cộng và tìm phép cộng còn thiếu.*  - GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm đúng.  - Cho HS đọc lại các phép tính  **Bài 3: Giải bài toán có lời văn**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  *+ Bài toán cho biết gì?*  *+ Nêu yêu cầu bài toán?*  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 đưa ra cách làm.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV gọi HS lên viết phép tính.  - GV chốt kết quả đúng.  - Mở rộng: Cho HS nêu ra 1 số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Gọi HS nêu trước lớp  **3. Củng cố, dặn dò (3p)**  *\*Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?  - GV yêu cầu HS tìm thêm các tình huống có liên quan đến phép cộng trong PV 20.  - GV nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi   * HS lắng nghe * HS mở SGK / ghi vở tên bài   2.  - HS đọc đề bài  - HS làm việc nhóm đôi ghi ra nháp   |  | | --- | | **Trả lời:** Các phép tính còn thiếu  **11:** 5 + 6; 2 + 9  **12:** 4 + 8; 5 + 7; 7 + 5  **13:** 4 + 9; 7 + 6; 8 + 5; 5 + 8  **14:** 5 + 9; 7 + 7, 6 + 8; 8 + 6  **15:** 8 + 7; 9 + 6; 6 + 9  **16:** 8 + 8; 9 + 7; 7 + 9   * Lần lượt 6 HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét, biểu dương. * HS đọc lại |   4.   * HS đọc yêu   *+ Cho biết vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 câu xoài.*  *+ Tìm tổng số cây trong vườn nhà Tùng.*  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày đưa ra các ý tưởng của nhóm.  - Hs nhận xét.  *- Phép tính: 9 + 7 = 16*  *- Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài.*  - HS tìm.  - HS chia sẻ.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

*…………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………..*

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHÚNG EM THAM GIA CÂU LẠC BỘ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nói về câu lạc bộ trong trường.

- Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**- Phát triển năng lực riêng**: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động *(Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường. Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.)*

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án, SGK.Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học.Giấy A0.

**- HS:** SGK.Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?*  *+ Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  **2. Khám phá chủ đề 25’**  *Mục tiêu:* *HS được khám phá những nội dung trải nghiệm*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em**  ***Mục tiêu:****HS lắng nghe và chia sẻ hiểu biết của bản thân về các câu lạc bộ trong trường*.  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  *+ Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?*  *+ Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó*  - GVgiới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: *Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...*  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  *+ Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?*  **= > GV Kết luận:***Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ**  ***Mục tiêu:****HS thể hiện nguyện vọng và mong muốn tham gia câu lạc bộ.*  ***\*Làm việc cá nhân:***  - GV hướng dẫn HS:  *+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.*  *+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.*  ***\*Làm việc cặp đôi:***  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  ***\* Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:  *+ Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?*  *+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia cau lạc bộ đó? Vì sao?*  *+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?*  - GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  **=> GV Kết luận:** *Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.*  **3. Củng cố, dặn dò 5’**  *MT: Ghi nhớ. Khắc sâu ND bài*  - HS nêu lại ND bài  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ.*  *-* Nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị tiết sau | - HS trả lời.  HS mở vở ghi tên bài  - HS trả lời. *Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...*  -HS lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:  + *Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo trên lĩnh vực Toán học. Câu lạc bộ sẽ ra hàng kì các đề toán cho bốn khối 1, 2, 3, 4, 5 cho tất cả học sinh trong nhà trường tham gia giải. Bạn nào có kết quả giải chính xác và nhanh nhất sẽ được chọn trao giải thưởng cho kỳ đó(không hạn chế số lượng tham gia và lần giải). Các bạn có thể xem và chép đề thi hàng kì tại bảng tin của câu lạc bộ tại sân trường.*  *+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khám phá nhiều thứ mới lạ.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - HS trình bày.  - HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp  - 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp  -HSTL  + *Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia cau lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).*  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  - HS nghe  - HS nêu  - HS nghe nhiệm vụ |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................

Thứ năm ngày 30 tháng 9 năm 2021

**Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN “PHẦN THƯỞNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào tranh và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nối 3 đoạn cau chuyện *Phần thưởng*, kể toàn bộ câu chuyện.

- Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học. NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

*-* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

- Thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện “*Mít làm thơ”* trước lớp.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Phần thưởng* dựa theo tranh minh họa và gợi ý. Sau đó, tập kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể 1 đoạn câu chuyện (đoạn 3) theo lời bạn Na. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào, nhóm nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.  **Hoạt động 1: : Kể chuyện trong nhóm**  *a) Chuẩn bị* (Kể tiếp nối từng đoạn, toàn bộ câu chuyện *Phần thưởng* – BT 1, 2)  - Y/c HS đọc y/c của BT 1, các gợi ý dưới 3 tranh.  - Đính lên bảng tranh minh họa và các gợi ý để HS kể từng đoạn câu chuyện.  Lưu ý: HS cần kể tự nhiên, có thể thêm suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật vào lời kể.  + khi kể đoạn 2, HS có thể tưởng tượng vào giờ ra chơi, các bạn bàn với nhau những gì?  + Rồi các bạn đến nói với cô giáo  + Cô giáo nói gì?  *b) Kể chuyện theo nhóm 3*  - Y/c các nhóm dựa vào tranh minh họa và gợi ý, kể tiếp nối để hoàn thành câu chuyện (HS 1 kể đoạn 1. HS 2 kể đoạn 2. HS 3 kể đoạn 3):  + Lần 1, mỗi em có thể vừa kể vừa nhìn đoạn truyện trong SGK.  + Lần 2, đổi vai (HS 2 kể đoạn 1, HS 3 kể đoạn 2, HS 1 kể đoạn 3) để mỗi em đều có thể kể được toàn bộ câu chuyện. GV yêu cầu HS kể không nhìn SGK, để lời kể tự nhiên, trơn tru, kịp lượt lời.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:Kể chuyện trước lớp**  *a) Kể lại từng đoạn câu chuyện*  - Y/c lần lượt vài nhóm 3 HS thực hành thi kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời; lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.  *b) Kể toàn bộ câu chuyện*  - Y/c 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Y/c 1 – 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời bạn Na.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn HS về nhà tập kể lại câu chuyện nhiều lần và kể cho người thân nghe  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.  - Chuẩn bị cho bài sau | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS quan sát  +Các bạn ơi, làm thế nào để bạn Na tốt bụng, đáng yêu như thế nào để cô có quà tặng Na  + Cô ơi, bạn Na học chưa giỏi nhưng bạn ấy rất tốt bụng. Chúng em rất yêu quý bạn ấy. Mong cô hãy có phần thưởng cho bạn ấy vì lòng tốt ạ  + Sáng kiến của các em rất tuyệt. Na rất xứng đáng nhận phần thưởng. Cô đã chuẩn bị quà cho bạn ấy rồi  - HS làm việc nhóm theo y/c của GV  - HS các nhóm kể nối tiếp nhau  - Cả lớp bình chọn  - HS lắng nghe  - HS kể  - HS kể  - Cả lớp bình chọn  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**LẬP DANH SÁCH HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung, NL giao tiếp.

**-** Có ý thức trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Bảng phụ ghi BT; SGK, SGV…

**2.Học sinh:**SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái ở tiết trước  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  **Hoạt động 1:** *Lập danh sách học sinh*  - Y/c HS chỉ mẫu bảng DSHS, nêu y/c của BT.  - Y/c 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - GV HDHS làm bài theo các bước:  + HS chọn 4 – 5 bạn HS trong lớp.  + Xếp tên 4 – 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái. Gặp từng bạn, hỏi thông tin và ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở (HS sẽ đi lại trong lớp). Nhắc HS mục *Ngày sinh* cần viết đầy đủ: *ngày, tháng, năm sinh*.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.  - Đính lên bảng bài làm của 5 – 7 HS, mời các em tự đọc bản DSHS mình đã lập.  - GV nhận xét, góp ý.  - GV kiểm tra, chữa thêm một số bài làm của HS.  **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Nhắc HS về nhà hoàn thành DSHS và đọc cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *học sau* | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS đọc  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Bài 13: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng*

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

**2. Năng lực:**

**a) Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Năng lực đặc thù:** HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**- Giáo viên**: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1, phiếu học tập BT1

**- Học sinh**: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**: (5p)  *MT: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học.*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Đố bạn”** để HS ôn lại các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.  - Luật chơi: Các em chơi theo cặp, 1 bạn viết hoặc đọc hai số bất kì vào bảng con rồi đố bạn tính được kết quả của phép tính đó.  - GV nhận xét  🡒 Dẫn chuyển bài mới  **2. Thực hành, luyện tập.(28p)**  *MT:* *Củng cố kiến thức kĩ năng đã học thông qua làm bài tập*  **Bài 1**: Tính nhẩm  - GV treo bảng phụ nội dung bài tập 1  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS quan sát phần b và nêu nx.  - GV nhận xét và lưu ý HS: *chỉ cần tìm được kết quả của 1 phép tính là sẽ biết được kết quả của phép tính còn lại (dựa vào tính chất giao hoán cuẩ phép cộng)*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và làm và phiếu bài tập, 1 nhóm làm trên bảng phụ.  - GV mời đại diện 3 nhóm hoàn thiện nhanh nhất lên trình bày bảng  - GV gọi nhóm khác nhận xét.  - GV đối chiếu kết quả và tuyên dương các nhóm có kết quả đúng.  **Bài 2:Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài: *HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống*  - GV yêu cầu HS làm cá nhân xong đổi chéo vở cùng kiểm tra, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - GV mời 1 số HS đứng tại chỗ chia sẻ cách làm  **Bài 3a) Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính**  *-* Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả của các phép cộng (ghi trên tứng tấm biển trên tay mỗi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trên mỗi chiếc xe buýt).  *-* Gọi các nhóm lên chia sẻ  - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV chốt đáp án.  **3 Củng cố dặn dò(3p)**  - Bài học hôm nay các em đã được củng cố những kiến thức, kĩ năng gì?  - GV nhận xét tiết học | - HS nghe, nắm luật chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  1.  - HS nêu.  - HS trả lời: các số hạng trong mỗi cặp số đổi vị trí cho nhau.  - HS thảo luận nhóm 4 và làm phiếu.  - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm  - Nhóm khác nhận xét.  2.  - HS nêu yêu cầu.  - Hs lắng nghe vầ làm cá nhân.  - HS đổi vở và chia sẻ.  3.  - HS nêu  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ  - HS nhận xét.  - HS trả lời.  - HS nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

*…………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………….*

Thứ sáu ngày 1 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**THƠ TẶNG BẠN** **(1,5 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết vài dòng thơ hoặc một đoạn văn tặng một người bạn. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh bạn.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung, NL giao tiếp. Phát triển NL văn học.

- Củng cố hiểu biết về vần trong thơ; tìm được vần trong thơ. Bước đầu biết làm một vài dòng thơ đơn giản có vần.

- Biết thể hiện sự quan tâm với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**SGK, SGV, Sản phẩm của HS năm trước do GV sưu tầm. Giấy A4, những mẩu giấy có dòng ô li (cắt hình chữ nhật hoặc hình ô van, cỡ 7 x 8 cm) đủ phát cho từng HS viết đoạn văn, thơ. Có thể viết vào trang vở HS có dòng kẻ ô li / VBT. Những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.…

**2.Học sinh:** SGK, Ảnh người bạn của HS hoặc tranh bạn do HS tự vẽ; giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán.….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS giới thiệu tranh vẽ chân dung của mình.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  Qua bài Tập đọc *Mít làm thơ* và *Giờ ra chơi*, các em đã bước đầu hiểu thế nào là vần trong thơ. Tiết học hôm nay, các em sẽ tập tìm vần cho 2 bài thơ. Sau đó sẽ thực hành làm thơ như bạn Mít. Các em sẽ tập viết một vài dòng thơ tặng một người bạn mà em yêu quý. Nếu làm thơ khó, các em có thể viết một đoạn văn tặng bạn. Hi vọng với bài học này, lớp ta sẽ phát hiện ra những bạn có tài làm thơ, những thi sĩ của lớp.  **Hoạt động 1:** *Tìm vần trong các bài thơ (BT 1)*  - Y/c HS 1 đọc câu lệnh và bài thơ *Tình bạn* chưa hoàn chỉnh, các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - Y/c HS 2 đọc tiếp bài thơ *Gấu qua cầu* và các từ cần điền để hoàn thành bài thơ.  - Y/c HS làm bài nhóm đôi: trao đổi, tìm từ (có vần) hợp với ô trống của BT 1a và 1b, nối từ với ô trống thích hợp trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  - Y/c cả lớp đọc đồng thanh 2 bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Hoạt động 1:T*ập làm thơ hoặc viết đoạn văn về một người bạn (BT 2)*  - Y/c 1 HS đọc y/c của BT 2, đọc các gợi ý và mấy dòng thơ mẫu của HS.  - GV hỏi HS về các tiếng bắt vần với nhau trong dòng thơ **M** của HS.  - GV chốt đáp án: Tiếng *Mai* bắt vần với *tài*.  - GV nhắc HS nào không làm thơ thì có thể viết đoạn văn về người bạn mình yêu quý; khuyến khích HS viết sáng tạo, viết tự do, viết nhiều hơn 4 dòng thơ, nhiều hơn 5 câu văn (viết 4 – 5 câu là YC tối thiểu). Chú ý gắn tranh ảnh, trang trí đoạn văn.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: Chỉ cho các em vị trí thích hợp để gắn tranh ảnh, gợi ý cách trang trí. GV nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  - GV chữa một vài bài của HS.  **Hoạt động 2:***Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp*  - Y/c các bạn trong tổ, nhóm bình chọn sản phẩm (vòng sơ khảo) để thi với tổ, nhóm khác.  - Đính lên bảng lớp 8 – 10 sản phẩm đã vào vòng 1 (theo Kĩ thuật Phòng tranh).  - Y/c HS lần lượt lên bảng giới thiệu sản phẩm. Sau khi mỗi em trình bày xong, GV và cả lớp vỗ tay, khen ngợi.  - Y/c HS trao tặng sản phẩm của mình cho bạn.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung tiết học  - Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS đọc  - HS đọc  - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc bình chọn sản phẩm  - HS quan sát  - HS giới thiệu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

## TỰ ĐÁNH GIÁ (0,5 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 3, Bài 4

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**SGK, SGV…

**2.Học sinh:** SGK….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS hát và vận động bài: ……  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  **Hoạt động 1: HS đọc bảng tự đánh giá**  - Y/c từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - Y/c 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Hoạt động 1: HS đánh dấu, tự đánh giá  - Y/c HS đánh dấu *v* tự đánh giá trong VBT: những việc mình đã biết (cột trái) và những gì đã làm được (cột phải).  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung tiết học  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - Từng cặp HS đọc tiếp nối nội dung bảng tự đánh giá theo dòng và cột.  - 1 HS lên bảng làm mẫu: đánh dấu vào dòng a ở 2 cột.  - HS đánh dấu tự đánh giá trong VBT.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….